



tú zǎi chǎng
屠宰场

noun · slaughterhouse

Example Sentences

zhè gè tú zǎi chǎng měi tiān chǔ lǐ hěn duō shēng chù
这个屠宰场 每天处理很多 牲畜。

This slaughterhouse processes many livestock every day.

tā fǎn duì zài shì qū fù jìn jiàn xīn de tú zǎi chǎng
他反对在市区附近建新的屠宰场。

He opposes building a new slaughterhouse near the city center.

Trace each character, then write the word on your own.

屠	屠	屠	屠	屠	屠	屠	屠	屠	屠	屠
屠	屠	屠								

宰	宰	宰	宰	宰	宰	宰	宰	宰	宰	宰
宰	宰									

场	场	场	场	场	场	场	场	场		